

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 498/2022/HSST

Ngày: 28-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hương Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Lê Phong – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 407/2022/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 507/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2022/HSST-QĐ ngày 15/12/2022, đối với bị cáo:

Đặng Thị T; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 27/4/2002 Tại: tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: 134/3/8 M, khu phố K, phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; Họ tên cha: Đặng Mậu C, sinh năm: 1968; Họ tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm: 1968; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2022 đến ngày 28/9/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị Đặng Thị K, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 72/2 đường H, phường A, thành phố J, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà NLQ1, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 32 đường số O, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà NLQ2, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: 32 đường số O, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà NLQ3, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: 88 V, phường Y, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/7/2020, chị Đặng Thị K là nhân viên Cửa hàng thuốc tây Phước Thiện 2 tại nhà số 47 Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì có quen biết với có nick Facebook tên “Nọ này” tự xưng Nguyễn Đức H liên hệ mua khẩu trang y tế và đề nghị giao hàng cho chị N số điện thoại 0908243788; địa chỉ: 31 Đặng Đức Phổ, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức. Sau đó, chị K thuê bên vận chuyển giao khẩu trang cho chị N 02 lần đến địa chỉ trên với số tiền lần 1 là 1.600.000 đồng vào ngày 31/7/2020 và lần 2 là 6.000.000 đồng vào ngày 03/8/2020. Khoảng 10 ngày sau, người tự xưng tên H sử dụng nick Facebook tên “Nọ này” liên lạc với chị K hỏi mượn 35.000.000 đồng nhưng chị K không đồng ý. Sau đó chị K có nói sự việc quen biết với tài khoản Facebook tên “Nọ này” cho cháu mình là Đặng Thị T nghe.

Do có thủ đoạn để chiếm đoạt tài sản của chị Đặng Thị K, Đặng Thị T đã tạo tài khoản ảo Facebook tên “Nọ này” tự xưng là H (người đã quen biết K trước đó) để liên lạc nói chuyện với Đặng Thị K. Ngày 23/12/2020, Đặng Thị T sử dụng tài khoản Zalo “Hehe” đặt hoa tại Happy Flower với giá 900.000 đồng và được chị NLQ1 cho số tài khoản 0531002535017 - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) tên NLQ1 để T chuyển tiền. Sau đó Đặng Thị T tạo tài khoản ảo Facebook tên “Nọ này” hỏi mượn 90.000.000 đồng với lý do mất giấy tờ, không chuyển tiền được nên chị K đồng ý và đã chuyển số tiền trên vào tài khoản số 0531002535017 - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) tên NLQ1 làm chủ. Chị K phát hiện tiền chuyển dư 89.100.000 đồng và báo cho T, T yêu cầu chuyển tiền dư cho tài khoản của mình số: 4306205411466 của Đặng Thị T nhưng Chị K thấy khác số tài khoản và tên người đã chuyển nên không chuyển tiền trên đến tài khoản của T. Đến ngày 24/12/2020, Chị K nhờ nhân viên NLQ2 sử dụng tài khoản số 033100494650 - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) tên NLQ2 chuyển trả lại cho chị Đặng Thị K 02 lần: lần thứ nhất với số tiền 50.000.000 đồng, lần thứ 2 với số tiền 39.100.000 đồng.

Ngày 24/12/2020, sau khi Chị K nhận tiền, do chưa thể chiếm đoạt được tiền Đặng Thị T tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook của mình tên “Sally T” nhắn tin với nhân viên Cơ sở bánh kẹo Á Châu ABC là bà NLQ3 đặt mua một bánh kem với giá tiền 1.000.000 đồng (bao gồm tiền ship bánh). Đặng Thị T xin số tài khoản 124539249 - Ngân hàng ACB của bà U để chuyển khoản thanh toán tiền bánh kem và yêu cầu chiều cùng ngày giao bánh đến địa chỉ 72 đường Làng Tăng Phú, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, khi đến gọi số điện thoại 0395631337 để T ra nhận bánh. Sau đó, T tiếp tục sử dụng tài khoản ảo Facebook tên “Nọ này” nhắn tin hỏi mượn số tiền 90.000.000 đồng của Đặng Thị K và yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản 1245392497 Ngân hàng ACB của bà U. Sau khi chuyển 90.000.000 đồng vào tài khoản 124539249 - Ngân hàng ACB của bà U, chị K chụp hình ảnh Ủy nhiệm chi gửi cho Facebook “Nọ này” biết. T lấy hình

ảnh này và sử dụng tài khoản Facebook “Nợ này” nhắn tin chuyên gửi hình ảnh ủy nhiệm chi trên cho bà U biết. Sau khi biết tài khoản của mình nhận được số tiền 90.000.000 đồng thì bà U nhắn tin nói T đã chuyển dư số tiền 89.000.000 đồng (trừ 1.000.000 đồng tiền bánh kem). Để chiếm đoạt được số tiền 89.000.000 đồng, Đặng Thị T yêu cầu bà U chuyển lại số tiền này vào tài khoản của mình số: 4306205411466 - Ngân hàng Agribank. Khoảng 14 giờ 36 phút ngày 24/12/2020, bà U đã chuyển khoản lại số tiền 89.000.000 đồng vào tài khoản 4306205411466 - Ngân hàng Agribank của T. Từ ngày 24/12/2020 đến ngày 31/12/2020, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức Đặng Thị T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số 374/CT-VKS ngày 26/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đặng Thị T về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo với mục đích chiếm đoạt số tiền 90.000.000 đồng của chị Đặng Thị K vào ngày 23/12/2020 chưa thể thực hiện được vì lý do khách quan do đó vào ngày 24/12/2020 bị cáo tiếp tục bằng thủ đoạn tương tự đặt mua hàng chỗ khác nhằm chiếm đoạt bằng được số tiền 90.000.000 đồng của bị hại. Do đó, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức rút một phần Cáo trạng, truy tố bị cáo Đặng Thị T về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Thị T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định;

Đối với vật chứng của vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ ATM napas màu đỏ đậm số 9704050973248185 của Ngân hàng Agribank mang tên Đặng Thị T.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max, màu xanh xám có số seri: F2LF9MSF0D46, số máy: MGCN3LL/A, dung lượng: 256GB, số Imei: 358686417749813.

Buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước số tiền 900.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Đức, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án có đủ cơ sở kết luận: Với ý định chiếm đoạt số tiền 90.000.000 đồng của chị Đặng Thị Kim có trong tài khoản, Đặng Thị T đã thông qua mạng Facebook, tạo tài khoản ảo Facebook tên “Nợ này” giả danh là Hùng (người đã quen biết Đặng Thị K trước đó) liên lạc hỏi mượn tiền, sau khi được chị K đồng ý cho mượn tiền, Đặng Thị T sử dụng thủ đoạn đặt mua hàng rồi giả vờ chuyển dư tiền, sau đó nhờ người bán hàng chuyển tiền dư lại vào tài khoản của T để chiếm đoạt nên ngày 23/12/2020, Đặng Thị T sử dụng tài khoản Zalo “Hehe” đặt hoa tại Happy Flower với giá 900.000 đồng và được chị NLQ1 cho số tài khoản để T trả tiền mua hàng, sau khi có số tài khoản của người bán hàng Đặng Thị T yêu cầu chị K chuyển số tiền 90.000.000 (tiền mà trước đó chị K đồng ý cho mượn) vào số tài khoản mà Chị K đã cung cấp và yêu cầu người bán hàng chuyển số tiền dư vào tài khoản của T để chiếm đoạt. Tuy nhiên do trở ngại khách quan là Chị K (người bán hàng) thấy số tài khoản lạ nên không đồng ý chuyển số tiền dư vào số tài khoản do T cung cấp mà chuyển trả lại cho chị K, nên T chưa thực hiện được việc chiếm đoạt số tiền 90.000.000 đồng. Nhưng với quyết tâm chiếm đoạt cho được số tiền 90.000.000, nên ngày 24/12/2020 bằng thủ đoạn tượng tự, Đặng Thị T đã chiếm đoạt được số tiền 90.000.000 đồng của chị Đặng Thị K. Tổng tiền bị cáo chiếm đoạt được là 90.900.000 đồng. Là đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đặng Thị T đã phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Đặng Thị T về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Đặng Thị T biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản do bị cáo Đặng Thị T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, cũng xét, bị cáo Đặng Thị T nhận tội khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo cũng tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại cũng làm đơn bãi nại cho bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50

Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, cần áp dụng khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Đặng Thị T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã chấp hành tốt thể hiện khả năng tự cải tạo, ngoài ra bị cáo đang là sinh viên cần tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội học tập, xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, cho Đặng Thị T hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng đủ để tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Xử lý vật chứng: Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ ATM napas màu đỏ đậm số 9704050973248185 của Ngân hàng Agribank đứng tên Đặng Thị T là vật có liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo khai không còn giá trị sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max, màu xanh xám có số seri: F2LF9MSF0D46, số máy: MGCN3LL/A, dung lượng: 256GB, số Imei: 358686417749813 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước số tiền 900.000 đồng tiền liên quan đến hành vi phạm tội không thu hồi được.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Đặng Thị K là bị hại trong vụ án đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 90.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thị T phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”;

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Thị T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ ATM napas màu đỏ đậm số 9704050973248185 của Ngân hàng Agribank đứng tên Đặng Thị T;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max, màu xanh xám có số seri: F2LF9MSF0D46, số máy: MGCN3LL/A, dung lượng: 256GB, số Imei: 358686417749813.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 2023/19 ngày 25/10/2022 cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước số tiền 900.000 (Chín trăm ngàn) đồng.

4. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đặng Thị T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền

